TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày: 29 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Bà Từ Thị Hải Dương
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/TLPT- HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Cao Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Cao Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: **Cao Thanh T**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1998 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Sách; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T và bà Cao Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thanh T: Ông Hoàng Khắc Chinh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án này còn có bị cáo Cao Văn K; có các người người bị hại là chị Đinh Thị T, chị Đinh Thị Kim H, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị Đ, chị Hồ Thị V, chị Hồ Thị M có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cao Thế O; có người làm chứng anh Đinh Trọng B, nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, Cao Thế O rủ Cao Thanh T và Cao Văn K đến Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Minh Hoá để trộm điện thoại di động của các học sinh trong Trường. T và K đồng ý, O dùng xe mô tô chở T và K đến gần cổng Trường rồi đi bộ đến tường rào của Trường, chui qua lỗ hỏng tường rào vào bên trong. Cả ba đi bộ đến khu nhà tập thể dành cho học sinh và đi đến các phòng ở số 9, 12 và 16, lợi dụng các em học sinh ngủ say, cả ba đột nhập vào phòng lấy trộm điện thoại di động. Cao Văn K vào Phòng số 9 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Đinh Thị Kim H và vào Phòng số 16 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Hồ Thị H. Cao Thế O vào Phòng số 16 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Hồ Thị M. Cao Thanh T vào Phòng số 12 lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của em Hồ Thị V và Hồ Thị Đ và vào Phòng số 09 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động của em Đinh Thị T, rồi đưa chiếc điện thoại lấy trộm của em T cho O cầm, Sau khi lấy trộm T, K và O đem các điện thoại nói trên về nhà để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2018-KLĐG ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận 06 chiếc điện thoại di động tại thời điểm bị lấy trộm là: 9.168.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu ITEL màu bạc và 01 chiếc nhãn hiệu WIKO màu xám đen) do Cao Thanh T giao nộp. 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng (trong đó 01 cái nhãn hiệu MASSTEL màu xám đã bị vỡ màn hình và 01 chiếc nhãn hiệu MI màu trắng) do Cao Thế O giao nộp. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IFINIX HOT màu vàng, đã bị vỡ màn hình do Cao Thị Nt (mẹ của bị cáo K) giao nộp. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 73C1-077.44 do Đinh Thị Đ (mẹ của O) giao nộp. Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu T+J7 của em Hồ Thị H, quá trình sử dụng K đã làm hỏng, không còn sử dụng được nên đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng này theo lời khai của K nhưng không có kết quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động nói trên cho chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 73C1-077.44 là phương tiện mà Cao Thế O sử dụng trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là của ông Cao L (là cha đẻ của O), việc O lấy chiếc xe mô tô sử dụng ông L không hề biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số vật chứng và đồ vật nêu trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Cao Văn K đã thoả thuận bồi thường cho em Hồ Thị H chiếc điện thoại đã mất với số tiền 1.700.000 đồng, chị Hồ Thị H đã nhận

đủ số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cao Văn K. Những người bị hại khác đã nhận được tài sản và cũng không có yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này có Cao Thế O là người rủ T và K tham gia trộm cắp tài sản tuy nhiên tại thời điểm gây án O mới 15 tuổi 06 tháng 12 ngày chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án. Công an huyện Minh Hoá chưa xử lý hành chính đối với O.

Cáo trạng số 16/CT-VKSMH ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa quyết định tuyên bố các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; các Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Cao Văn K.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật. Giao cho Uỷ ban nhân dân xã H và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo Cao Văn K trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

Tuyên buộc các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị Công an huyện Minh Hoá xử lý hành chính đối với Cao Thế O.

Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K, người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày 06 tháng 11 năm 2018, bị cáo Cao Thanh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị hại, đại diện bị hại Hồ Thị Đ, Hồ Thị V, có đơn xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Cao Thanh T có bồi thường cho mỗi bị hại 600.000 đồng; đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho Cao Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Thanh T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Cao Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Bồi thường thiệt hại" và "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; được các bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự để áp dụng thêm các điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; chính sách xử lý đối với người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo Cao Thanh T hình phạt tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo cao Thanh T. Đề nghị xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Cao Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo Cao Thanh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo không có kháng cáo; lời khai của các người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá..., Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa quyết định tuyên bố các bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Cao Thanh T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Cáo Thanh T nghe theo lời cù rủ của Cao Thế O đã cùng với Cao Thế O, Cao Văn K lẻn vào Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Minh Hoá trộm cắp của các học sinh trong Trường 05 chiếc điện thoại di động có trị giá tổng cộng 9.168.000 đồng nên bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự 2015), có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị xử phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo nội dung vụ án thì bị cáo không phải là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm được các bị hại, đại diện bị hại có đơn xác nhận bị cáo có bồi thường cho mỗi bị hại 600.000 đồng; các bị hại đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Theo 1 lần bị cáo tham gia trộm cắp tài sản có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho các bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không được Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo; ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo

có thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; chính sách xử lý đối với người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, giữ y mức án 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Cao Thanh T.

Bị cáo Cao Thanh T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thanh T để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Thanh T.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Cao Thanh T là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29 tháng 01 năm 2019).

Giao bị cáo Cao Thanh T cho UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà Cao Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà Cao Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Cao Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (29 tháng 01 năm 2019).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GĐKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VPTAQB.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt